

Số: 2240/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 31 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hồ sơ cấm mốc giới theo quy hoạch xây dựng Dự án
khôi phục và cấm cọc mốc theo quy hoạch chi tiết đường Vành đai 4

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 29/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội, đoạn phía Nam QL18;

Căn cứ Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán khôi phục và cấm cọc mốc theo quy hoạch chi tiết đường Vành đai 4;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1326/TTr-SGTVT ngày 06/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hồ sơ cấm mốc giới theo quy hoạch xây dựng Dự án khôi phục và cấm cọc mốc theo quy hoạch chi tiết đường Vành đai 4 với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Khôi phục và cấm cọc mốc theo quy hoạch chi tiết đường Vành đai 4.

2. Tổng dự toán kinh phí: **1.800.000.000 đồng.**

3. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

4. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

5. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018.

6. Địa điểm thực hiện: Các huyện: Văn Giang, Khoái Châu, Yên Mỹ và Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

7. Khái quát về quy hoạch chi tiết đường Vành đai 4 đoạn qua địa bàn tỉnh Hưng Yên:

Quy hoạch chi tiết đường Vành đai 4 - vùng Thủ đô Hà Nội được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 29/7/2011. Đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên, tuyến vượt sông Hồng khu vực xã Thăng Lợi,

xã Mễ Sở (cầu Mễ Sở) cách phả Mễ Sở khoảng 1km về phía thượng lưu, tuyến đi xuống phía Nam đường dây điện 500kV và 220kV đến giao với ĐT.379 khoảng Km8+315 (lý trình ĐT.379) gần cống Chèo huyện Văn Giang, tuyến đi tiếp đến giao với đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng tại khu vực xã Tân Tiến, xã Đồng Than, tuyến tiếp tục đi qua xã Vĩnh Khúc vượt sông Bắc Hưng Hải và giao QL5, vị trí cách trạm thu phí 150m về phía Hà Nội và giao vượt đường sắt Hà Nội - Hải Phòng tại khoảng giữa thôn Ngọc và ga Lạc Đạo, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm sau đó rẽ phải đi theo hướng Đông sang địa phận huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Tuyến đi qua 4 huyện: Văn Giang (các xã: Thắng Lợi, Mễ Sở, Liên Nghĩa, Tân Tiến và Vĩnh Khúc); Khoái Châu (xã Đông Tảo); Yên Mỹ (các xã: Hoàn Long và Đồng Than); Văn Lâm (các xã: Trung Trắc, Lạc Hồng, Đình Dù và Lạc Đạo); tổng chiều dài đoạn tuyến L = 18,85km.

Tuyến đường được quy hoạch theo đường cao tốc vành đai: Quy mô mặt cắt ngang rộng 120m gồm 6 làn xe cao tốc có đường song hành hai bên và các hành lang để bố trí cây xanh, các công trình hạ tầng kỹ thuật và dự trữ mở rộng. Tiêu chuẩn kỹ thuật đường cao tốc loại A, vận tốc thiết kế 100km/h.

8. Nội dung hồ sơ cắm mốc giới:

8.1. Các đoạn trên tuyến:

- Đoạn tuyến từ Km55+450 đến Km59+349, chiều dài L = 3,899km: Cắm cọc quy hoạch chi tiết theo đúng hồ sơ quy hoạch chi tiết đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 29/7/2011.

- Đoạn tuyến từ Km59+349 đến Km62+334, chiều dài L = 2,985km: Được điều chỉnh cục bộ so với quyết định phê duyệt của Thủ tướng. Tuyến điều chỉnh dịch chuyển xuống phía Nam để tránh Cụm công nghiệp Tân Tiến, huyện Văn Giang (đã cấp đất và đang triển khai xây dựng).

- Đoạn tuyến từ Km62+334 đến Km69+200 (nút giao với QL.5), chiều dài L = 6,866Km: Cắm cọc quy hoạch chi tiết theo quy hoạch chi tiết đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 29/7/2011.

- Đoạn tuyến từ Km69+200 (nút giao với QL.5) đến Km74+300 (hết địa phận tỉnh Hưng Yên giáp tỉnh Bắc Ninh), có chiều dài L = 5,1km: Không tiến hành cắm mốc giới quy hoạch chi tiết ngoài thực địa đoạn tuyến trên và chỉ tiến hành khôi phục lại mốc đường chuyển ngoài thực địa và gắn tọa độ vị trí, ranh giới mốc quy hoạch chi tiết của tuyến đường trên bản đồ số sử dụng hệ tọa độ VN - 2000 để phục vụ công tác quản lý đất đai, tiếp nhận dự án đầu tư.

8.2. Nội dung hồ sơ cắm mốc giới:

a) Các loại mốc:

- Điểm mốc tọa độ Nhà nước: Mốc GPS được mua từ Trung tâm thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ.

- Mốc đường chuyển cấp II dọc theo tuyến.

- Cọc mốc quy hoạch chi tiết theo bình diện tuyến.

b) Số lượng cọc mốc giới:

- Số lượng mốc giới cắm trên thực địa: 226 mốc (đoạn từ cầu Mễ Sở đến hết nút giao với QL5).

- Số lượng mốc chỉ gắn tọa độ vị trí, ranh giới mốc quy hoạch của tuyến đường trên bản đồ: 59 mốc (đoạn từ nút giao QL5 đến hết địa phận tỉnh Hưng Yên giáp tỉnh Bắc Ninh).

c) Phương án định vị cọc mốc giới:

- Xây dựng hệ lưới khống chế mặt bằng dọc theo toàn tuyến gồm 07 mốc đường chuyền hạng IV và 100 mốc đường chuyền cấp II từ hệ mốc Quốc gia GPS mua của Trung tâm thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ thuộc Cục đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý Việt Nam.

- Trên cơ sở sơ đồ vị trí và tọa độ cọc mốc giới quy hoạch chi tiết trên bản đồ số, sử dụng máy toàn đạc điện tử có độ chính xác cao để tiến hành định vị tọa độ trên thực địa.

d) Khoảng cách các cọc mốc giới:

- Khoảng cách các cọc mốc cắm ngoài thực địa từ 43m đến 327m tùy thuộc vào địa hình địa mạo khu vực cắm mốc và phải đảm bảo yêu cầu quản lý về ranh giới và cao độ. Vị trí cắm mốc giới đảm bảo ổn định, dễ quan sát, thuận lợi để bảo quản lâu dài.

- Chiều rộng cắm theo mặt cắt ngang 120m (từ tim đường quy hoạch sang mỗi bên 60m), tại vị trí nút giao đường ranh giới theo mặt bằng quy hoạch nút giao.

đ) Quy cách cọc mốc giới trên thực địa:

- Cột mốc bao gồm đế mốc, thân mốc và được sản xuất bằng BTCT M200, đảm bảo độ bền vững dễ nhận biết.

- Đế mốc có kích thước (40x40x50)cm; thân mốc có chiều dài 90cm, tiết diện ngang kích thước (15x15)cm. Độ sâu phần móng tối thiểu 100cm; phần trên mặt đất của thân mốc sơn màu trắng, đầu trên sơn màu đỏ cao 8cm.

- Phần mặt chính (nhìn ra phía ngoài) ghi chữ “MỐC QHVD4”, chữ chìm cao 10cm, nét chữ rộng 0,8cm, in sâu vào bê tông 3mm - 5mm, sơn màu đỏ ghi thành 2 dòng chữ (dòng 1: MỐC, dòng 2: QHVD4).

- Mặt mốc bằng sứ kích thước (14x14)cm được gắn lên mặt trên cột mốc, tim sứ có khắc chìm ký hiệu và số hiệu mốc. Mặt mốc, hàng trên ghi chữ ‘MỐC QH VD4’, hàng dưới đánh số thứ tự cho bên trái ‘T - 01’, bên phải ‘P - 01’ cho đến hết số mốc.

e) Thành phần hồ sơ:

- Hồ sơ quy hoạch chi tiết đường Vành đai 4 (bản chụp).

- Hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát địa hình (thuyết minh, bản vẽ, lưới đường chuyền hạng IV và cấp II, kết quả bình sai lưới đường chuyền).

- Hồ sơ cắm mốc gồm thuyết minh, bảng thống kê mốc, bản vẽ bình đồ tỷ lệ 1/2000 thể hiện chi tiết các điểm lưới đường chuyền, các mốc giới quy hoạch chi tiết, tọa độ của các cọc mốc.

- USB lưu trữ toàn bộ thuyết minh và bản vẽ hồ sơ cấm mốc.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Giao thông vận tải:

- Quản lý chung hồ sơ cấm mốc giới quy hoạch chi tiết tuyến đường Vành đai 4 và hệ cọc mốc giới ngoài thực địa.

- Công bố và bàn giao toàn bộ hồ sơ cấm cọc mốc giới cho các sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện: Văn Giang, Khoái Châu, Yên Mỹ và Văn Lâm.

- Bàn giao toàn bộ hệ cọc mốc giới trên thực địa cho Ủy ban nhân dân các huyện: Văn Giang, Khoái Châu, Yên Mỹ và Văn Lâm và Ủy ban nhân dân cấp xã có tuyến đường đi qua để quản lý, bảo quản làm cơ sở cho công tác quản lý sử dụng đất và các dự án có liên quan.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp nhận toàn bộ hồ sơ cấm mốc giới quy hoạch chi tiết tuyến đường Vành đai 4 và tổ chức quản lý quỹ đất theo quy hoạch; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong công tác tiếp nhận, thẩm định, bàn giao đất dự án và xử lý các vấn đề liên quan.

3. Sở Xây dựng: Tiếp nhận toàn bộ hồ sơ cấm mốc giới quy hoạch chi tiết tuyến đường Vành đai 4 và tổ chức quản lý, thẩm định quy hoạch xây dựng các dự án có liên quan.

4. Ban Quản lý các khu công nghiệp: Tiếp nhận hồ sơ quy hoạch chi tiết, hồ sơ cấm mốc giới quy hoạch chi tiết tuyến đường Vành đai 4 đoạn qua khu công nghiệp Phố Nối A để tổ chức quản lý, tiếp nhận đầu tư các dự án vào khu công nghiệp; không để chông lán vào ranh giới quy hoạch Vành đai 4 theo quy định.

5. Các sở, ngành có liên quan: Phối hợp với Sở Giao thông vận tải cập nhật toàn bộ hồ sơ cấm mốc giới quy hoạch chi tiết tuyến đường Vành đai 4 để phục vụ cho công tác quản lý, xử lý các vấn đề có liên quan.

6. Ủy ban nhân dân các huyện: Văn Giang, Khoái Châu, Yên Mỹ và Văn Lâm: Chịu trách nhiệm tiếp nhận toàn bộ hồ sơ cấm mốc giới quy hoạch chi tiết tuyến đường Vành đai 4 và các cọc mốc giới quy hoạch chi tiết ngoài thực địa trên địa bàn; tổ chức quản lý sử dụng đất theo quy hoạch và không để dự án đầu tư, công trình xây dựng vi phạm quy hoạch; tổ chức quản lý, bảo quản hệ mốc giới ngoài thực địa và có trách nhiệm bố trí kinh phí cấm bổ sung cọc mốc giới quy hoạch nếu để xảy ra mất mát, hư hỏng.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã có tuyến đường đi qua: Chịu trách nhiệm tiếp nhận bộ phận hồ sơ cấm cọc mốc giới và trực tiếp quản lý các cọc mốc giới ngoài thực địa trên địa bàn xã; tổ chức quản lý quỹ đất và không để công trình xây dựng

vi phạm quy hoạch; tuyên truyền cho nhân dân địa phương về các cọc mốc giới quy hoạch trên thực địa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Kho bạc Nhà nước Hưng Yên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Văn Giang, Khoái Châu, Yên Mỹ và Văn Lâm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có tuyến đường đi qua và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành././

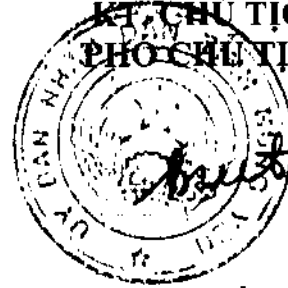
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công ty QLKT KCN Phố Nối A;
- Lưu: VT, KT¹².

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thế Cử